TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 25-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Mạnh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Khoan

Bà Dương Thị Thanh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Hương L, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1981 tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà E, Khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Giáo viên; dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Hoàng Doãn T và bà Phạm Thị L1; chồng: Nguyễn Văn M; con: có 02 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đàm Trường L2, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khối phố V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Chị Hứa Thị Kim T1, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt có lý do.

3. Chị Vũ Thị Q, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/02/2024, Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn tiếp nhận đơn tố giác nặc danh của quần chúng nhân dân về việc bị cáo Hoàng Hương L, sinh năm 1981, trú tại khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; cho một số người trên địa bàn huyện vay tiền với lãi suất cao cụ thể gồm anh Đàm Trường L2, trú tại khối phố V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; chị Vũ Thị Q, trú tại khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; chị Hứa Thị Kim T1, trú tại thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Sau khi tiếp nhận đơn tố giác, Ngày 27/02/2024 Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành xác minh, triệu tập bị cáo Hoàng Hương L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để làm việc. Quá trình làm việc bị cáo Hoàng Hương L đã tự nguyện giao nộp lại 01 cuốn sổ tay trong đó có ghi nội dung, người vay tiền, lãi suất, tiền lãi người vay trả hàng tháng và 03 giấy vay tiền cho cơ quan Công an để điều tra làm rõ. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Hoàng Hương L tại khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, qua khám xét Cơ quan điều tra không phát hiện thu giữ thêm tài liệu, đồ vật gì có liên quan.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Hoàng Hương L khai nhận: Bản thân bị cáo Hoàng Hương L do hám lợi từ việc thu lãi suất cao để kiếm thêm thu nhập lấy tiền phục vụ đời sống, sinh hoạt bị cáo Hoàng Hương L đã sử dụng tiền của bản thân cho một số người vay với lãi suất 3.000 đồng đến 5.000 đồng/triệu/ngày. Tuy nhiên theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự thì *"Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay…"*, đối chiếu với quy định tại thông tư số 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của Ngân hàng Nhà nước quy định phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng thì lãi suất tính theo ngày không được vượt quá mức 547,95 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Như vậy lãi suất bị cáo Hoàng Hương L tính cho những người vay là 3.000 đồng/triệu/ngày tương ứng với 109,5%/năm; 5.000 đồng/triệu/ngày tương ứng với 182,5% (gấp hơn 5 lần mức lãi suất cho phép).

Quá trình điều tra đã xác định được từ tháng 10/2019 đến tháng 10/2023 bị cáo Hoàng Hương L đã cho một số người vay tiền để lấy lãi suất cao cụ thể như sau:

Anh Đàm Trường L2, sinh năm 1984, trú tại khối phố V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn: Ngày 25/10/2019 anh Đàm Trường L2 đến nhà bị cáo Hoàng Hương L hỏi vay tiền với số tiền 50.000.000 đồng, do quen biết từ trước nên bị cáo Hoàng Hương L đồng ý cho anh Đàm Trường L2 vay tiền, thống nhất lãi xuất là 5.000 đồng/1 triệu/ngày, thống nhất cứ 30 ngày trả lãi một lần. Với số tiền gốc vay và lãi xuất tính như trên thì cứ đủ 30 ngày anh Đàm Trường L2

phải trả cho bị cáo Hoàng Hương L 7.500.000 đồng, tuy nhiên anh Đàm Trường L2 đã xin bị cáo Hoàng Hương L bớt cho anh Đàm Trường L2 500.000 đồng và được bị cáo Hoàng Hương L đồng ý do đó cứ đến đủ 30 ngày thì anh Đàm Trường L2 trả tiền lãi cho bị cáo Hoàng Hương L với số tiền là 7.000.000 đồng. Khi cho vay tiền thì bị cáo Hoàng Hương L yêu cầu anh Đàm Trường L2 viết giấy vay tiền, trên giấy tờ thể hiện anh Đàm Trường L2 vay tiền với bị cáo Hoàng Hương L không ghi lãi xuất, không phải cầm cố tài sản gì. Sau khi viết giấy vay tiền xong thì bị cáo Hoàng Hương L đưa cho anh Đàm Trường L2 vay 50.000.000 đồng bằng tiền mặt. Từ ngày 25/10/2019 đến ngày 18/11/2020 tương ứng với 390 ngày, anh Đàm Trường L2 đã trả tiền lãi cho bị cáo Hoàng Hương L tổng số tiền lãi là 91.000.000 đồng. Đồng thời cùng ngày anh Đàm Trường L2 đã trả hết 50.000.000 đồng tiền gốc cho bị cáo Hoàng Hương L bằng tiền mặt.

Như vậy, lãi suất bị cáo Hoàng Hương L tính cho anh Đàm Trường L2 vay là 91.000.000 đồng/50.000.000 đồng/390 ngày x 365 ngày = 170,33 %/năm (gấp hơn 8 lần so với lãi suất quy định). Số tiền lãi hợp pháp mà bị cáo Hoàng Hương L được hưởng đối với khoản vay này là: 547,95 đồng/1.000.000 đồng x 50.000.000 đồng x 390 ngày = 10.685.025 đồng. Số tiền lãi bất hợp pháp là: 91.000.000 đồng - 10.685.025 đồng = **80.314.975 đồng.**

Chị Hứa Thị Kim T1, sinh năm 1981, trú tại thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn: Ngày 15/12/2022 chị Hứa Thị Kim T1 đến nhà bị cáo Hoàng Hương L hỏi vay số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo Hoàng Hương L đồng ý cho vay và yêu cầu chị Hứa Thị Kim T1 viết giấy vay tiền, trên giấy vay tiền chỉ có ngày tháng vay, số tiền vay, không ghi lãi suất, không phải cầm cố tài sản. bị cáo Hoàng Hương L và chị Hứa Thị Kim T1 thống nhất với nhau lãi suất là 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày, tương đương mỗi ngày chị Hứa Thị Kim T1 phải trả cho bị cáo Hoàng Hương L 150.000 đồng tiền lãi, thống nhất cứ đủ 30 ngày trả lãi một lần, tương đương mỗi lần trả lãi chị Hứa Thị Kim T1 phải trả cho Hoàng Hương L 4.500.000 đồng tiền lãi. Từ 15/12/2022 đó đến ngày 13/7/2023 tương ứng với 210 ngày chị Hứa Thị Kim T1 đã trả cho bị cáo Hoàng Hương L tổng số tiền lãi tương đương với 210 ngày = 31.500.000 đồng và chị Hứa Thị Kim T1 cũng đã trả toàn bộ số tiền gốc 50.000.000 đồng cho bị cáo Hoàng Hương L.

Như vậy, lãi suất bị cáo Hoàng Hương L tính là 31.500.000 đồng/50.000.000 đồng/210 ngày x 365 ngày = 109,50 %/ năm (Gấp hơn 5 lần lãi suất quy định). Số tiền lãi hợp pháp là 50.000.000 đồng x 547,95 đồng/ 1.000.000 đồng/ 1 ngày x 210 ngày = 5.753.475 đồng. Số tiền lãi bất hợp pháp là 31.500.000 đồng – 5.753.475 đồng = **25.746.525 đồng**.

Chị Vũ Thị Q, sinh năm 1984, trú tại khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn: Ngày 25/8/2022, chị Vũ Thị Q đến nhà bị cáo Hoàng Hương L hỏi vay 30.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân, bị cáo Hoàng Hương L đồng ý và nói lãi suất là 3.000 đồng/1 triệu/1 ngày, tương đương mỗi ngày chị Vũ Thị Q phải trả cho bị cáo Hoàng Hương L 90.000 đồng tiền lãi, hẹn đủ 30 ngày thanh toán tiền lãi một lần với số tiền là 2.700.000 đồng. Chị Vũ Thị Q viết giấy vay tiền

với bị cáo Hoàng Hương L, trên giấy không ghi lãi xuất, không phải cầm cố tài sản gì. Khi viết giấy xong chị Vũ Thị Q đưa giấy cho bị cáo Hoàng Hương L giữ, bị cáo Hoàng Hương L đưa cho chị Vũ Thị Q vay 30.000.000 đồng bằng tiền mặt. Từ ngày 25/8/2022 đến ngày 22/5/2023 tương ứng với 270 ngày, chị Vũ Thị Q đã thanh toán cho bị cáo Hoàng Hương L 09 lần tiền lãi với tổng số tiền là 2.700.000 đồng x 09 lần = 24.300.000 đồng. Cùng ngày 22/5/2023 chị Vũ Thị Q đã trả hết tiền gốc 30.000.000 đồng cho bị cáo Hoàng Hương L. Đối với khoản vay này bị cáo Hoàng Hương L cũng cho chị Vũ Thị Q vay tiền với lãi suất 109/5%/ năm (Gấp hơn 5 lần lãi suất quy định). Số tiền lãi hợp pháp mà bị cáo Hoàng Hương L được hưởng đối với khoản vay này là 547,95 đồng/1.000.000 đồng x 30.000.000 đồng x 210 ngày = 4.438.395 đồng. Số tiền lãi bất hợp pháp là 24.300.000 đồng - 4.438.395 đồng = **19.861.605 đồng.**

Như vậy, tổng số tiền gốc mà bị cáo Hoàng Hương L đã cho anh Đàm Trường L2, chị Hứa thị Kim T2; chị Vũ Thị Q vay là **130.000.000 đồng**, tổng số tiền lãi bị cáo Hoàng Hương L đã thu được là **146.800.000 đồng.** Trong đó: Tiền lãi hợp pháp là **20.876.895 đồng**, số tiền lãi thu lợi bất chính (lãi bất hợp pháp) là **125.923.105 đồng.**

Cáo trạng số: 20/CT-VKSBS ngày 23 tháng 5 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Hương L phạm tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Hương L phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự và đề nghị: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 201; Điều 47, 50; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hoàng Hương L từ 09 (Chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hoàng Hương L cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Hoàng Hương L phải nộp lại số tiền gốc đã cho vay lãi cao là 130.000.000 đồng và số tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự là 20.876.895 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Hương L phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền mà bị cáo đã thu lợi bất chính (tiền lãi bất hợp pháp) với tổng số tiền là 125.923.105 đồng.

Về vật chứng vụ án gồm: Các giấy vay nợ và sổ ghi chép trả lãi được lưu theo hồ sơ vụ án. Đây là các tài liệu liên quan có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, do đó đề nghị được lưu giữ theo hồ sơ vụ án. Bị cáo Hoàng Hương L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, đánh giá toàn diện tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn và của Kiểm sát viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên toà bị cáo Hoàng Hương L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cũng phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Từ tháng 10/2019 đến tháng 10/2023 bị cáo Hoàng Hương L đã cho anh Đàm Trường L2, chị Hứa Thị Kim T1 và chị Vũ Thị Q vay tổng số tiền gốc là 130.000.000 đồng; tổng số tiền lãi bị cáo Hoàng Hương L đã thu được là 146.800.000 đồng. Trong đó: Tiền lãi hợp pháp là 20.876.895 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính (lãi bất hợp pháp) là 125.923.105 đồng. Trong quá trình điều tra đã chứng minh được bị cáo Hoàng Hương L cho vay lãi, với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

[3] Như vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hoàng Hương L đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự " theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Hương L phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự " theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Hương L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các hoạt động tín dụng, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, cần thiết phải xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo làm nghề giáo viên, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết hành vị cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Hương L chưa có tiền án, tiền sự và chưa bị xử lý kỷ luật lần nào. Vì vậy, bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Hương L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Hương L phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (cháu Nguyễn Đức T3 sinh ngày 05/7/2023); trong quá trình công tác bị cáo được tặng thưởng giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B và giấy Chứng nhận giáo viên dạy Giỏi cấp huyện của Trưởng phòng giáo dục huyện B; nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo Hoàng Hương L phải chấp hành hình phạt tù mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[9] Bị cáo Hoàng Hương L là giáo viên có thu nhập hàng tháng. Do vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo với số tiền là 30.000.000 đồng.

[10] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền gốc mà bị cáo Hoàng Hương L cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vay được xác định dùng vào việc phạm tội, cần buộc bị cáo phải nộp lại số tiền gốc đã cho vay lãi nặng là 130.000.000 đồng và số tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự là 20.876.895 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với số tiền thu lợi bất chính từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà bị cáo đã dùng chi tiêu cá nhân. Buộc bị cáo phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền thu lợi bất chính (tiền lãi bất hợp pháp) với tổng số tiền là 125.923.105 đồng. Cụ thể trả cho anh Đàm Trường L2 số tiền 80.314.975 đồng; trả cho chị Hứa Thị Kim T1 số tiền 25.746.525 đồng và trả cho chị Vũ Thị Q số tiền 19.861.605 đồng.

[12] Về vật chứng vụ án gồm: 01 quyển sổ tay trong đó có ghi nội dung thông tin tên người vay, ngày vay và số tiền vay, số tiền lãi phải trả. Trên sổ có chữ ký của bị cáo Hoàng Hương L và những người vay. 01 giấy vay tiền ghi nội dung vay tiền giữa bị cáo Hoàng Hương L và anh Đàm Trường L2, địa chỉ: Khối phố V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 25/10/2019 vay số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) không thể hiện lãi suất. 01 giấy vay tiền ghi nội dung vay tiền giữa bị cáo Hoàng Hương L và chị Hứa Thị Kim T1, trú tại: thôn Đ, xã B, huyện B vào ngày 15/12/2022 vay số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) không thể hiện lãi suất. 01 giấy vay tiền ghi nội dung vay tiền giữa bị cáo Hoàng Hương L và chị Vũ Thị Q, trú tại: số nhà A khối phố T, thị trấn B, huyện B vào ngày 25/8/2022 vay số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi

triệu đồng) không thể hiện lãi suất. Đây là các tài liệu liên quan có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, do đó được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[13] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

[14] Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo xin với Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[15] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[16] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 201; Điều 47, 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Hương L phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Hoàng Hương L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Hương L cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2.2. Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Hoàng Hương L 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Hoàng Hương L phải nộp lại số tiền gốc đã cho vay lãi cao là 130.000.000 đồng *(một trăm ba mươi triệu đồng)* và số tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự là 20.876.895 đồng *(Hai mươi triệu tám trăm bảy sáu nghìn, tám trăm chín lăm đồng)* để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Hoàng Hương L phải trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền mà bị cáo đã thu lợi bất chính (tiền lãi bất hợp pháp). Cụ thể, trả cho anh Đàm Trường L2 số tiền 80.314.975 đồng (tám mươi triệu ba trăm mười bốn nghìn chín trăm bảy lăm đồng); trả cho chị Hứa Thị Kim T1 số tiền 25.746.525 đồng (hai năm triệu bảy trăm bốn sáu nghìn năm trăm hai lăm đồng) và trả cho chị Vũ Thị Q số tiền 19.861.605 đồng (mười chín triệu tám trăm sáu mốt nghìn sáu trăm linh lăm đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật; người được thi hành án có đơn yêu cầu; mà người phải thi hành án chưa thi hành, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Án phí: Buộc bị cáo Hoàng Hương L phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Hương L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt; có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Toà; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Mạnh Đức